**BÀI 3:**

**NHỮNG GÓC NHÌN VĂN CHƯƠNG**

**(Nghị luận văn học)**

**Tiết 42: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Năng lực:***

- Ôn tập, củng cố các kiến thức đã học ở bài 3.

- Biết thực hành kiến thức tiếng Việt đã học.

- Viết bài văn tự sự hay biểu cảm.

***2. Phẩm chất:***

*-* Có lòng nhân ái qua việc trân trọng, thống hiểu góc nhìn của mọi người.

*-*Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

- Máy tính, ti vi thông minh, bảng, phấn.

- SGK, SGV.

- Giấy A0/ bảng phụ để HS trình bày kết quả thảo luận nhóm.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 7, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***KHỞI ĐỘNG*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức trò chơi nhớ lâu, nhớ kĩ**  **-** Gv giao nhiệm vụ:  - Lớp làm 2 nhóm, yêu cầu HS gấp hết SGK, tập vở lại.  - Lớp chia thành 2 đội. Hai đội ghi nhanh vào Phiếu học tập 01 nhắc lại những nội dung và kiến thức đã được học trong bài 8: Những góc nhìn cuộc sống theo mẫu **PHT số 1**  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs trao đổi và điền vào PHT số 1  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  Hs trình bày sp  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét ưu, khuyết bài của hs.  - GV dẫn dắt vào bài | **- VB1:** Em bé thông minh - nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian  - **VB2**:Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao trong đầm gì đẹp bằng sen.  - **VB3:** Bức thư chú lính chì dũng cảm.  - **TV:** Nghĩa của từ Hán Việt.  - **VB4:** Sức hấp dẫn của truyện ngắn chiếc lá cuối cùng.  - **Viết:** Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.  - **Nói và nghe:** Thảo luận nhóm về vấn đề gây tranh cãi. |
| ***HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV chuyển giao nhiệm vụ:  Hs đọc và trả lời câu hỏi: 1,3  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, chốt ý | **I. Ôn tập**  **1. Ôn tập phần viết.**  Câu 1:  - Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận, có thể là nhân vật, chi tiết, ngôn từ,..  - Trình bày lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe. Các lí lẽ, bằng chứng cần căn cứ vào tác phẩm đang bàn luận.  - Lí lẽ là những lí giải, phân tích về tác phẩm.  - Bằng chứng là những sự việc, chi tiết, từ ngữ, trích dẫn,..từ tác phẩm để làm sáng tỏ lí lẽ.  -Các lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  **Câu hỏi 3:**  Khi viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học, cần lưu ý:  - Giới thiệu được nhân vật cần phân tích.  - Trình bày được ý kiến của người viết về các đặc điểm của nhân vật.  - Đưa ra lí lẽ rõ ràng, thuyết phục làm sáng tỏ ý kiến.  - Đưa ra những bằng chứng là các chi tiết, sự việc, lời nói, trích dẫn từ văn bản để làm sáng tỏ lí lẽ.  - Đảm bảo nội dung bố cục của bài. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: HS đọc và trả lời câu hỏi số 5/75  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  **Bước 4: Kết luận, đánh giá:**  GV nhận xét, chốt | **3. Ôn tập phần thực hành Tiếng Việt**  - Huynh đệ: anh em  - Tỷ muội: chị em  - Hải cẩu: chó biển  - Thi sĩ: nhà thơ  - Phu thê: vợ chồng  - Phụ nữ: đàn bà  - Nhi đồng: trẻ em  - Băng hà: chết  - Bằng hữu: bạn bè  - Phu nhân: vợ |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Bài số 4 hs họat động cá nhân*  *+ Bài số 6 chia sẻ sản phẩm của mình bằng pp hoặc infographic theo mẫu trong sgk/75*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận,  **Bước 4: Kết luận, đánh giá:**  GV nhận xét, chốt | **4. Ôn tập phần nói và nghe**  **Câu 4:**  **+ Các bước**  **B1: Chuẩn bị:**  **-** Thành lập nhóm và phân công công việc  - Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận.  - Thống nhất mục tiêu và thời gian  **B2: Thảo luận:**  **-** Trình bày ý kiến.  - Phản hồi các ý kiến.  - Thống nhất ý kiến.  + **Lưu ý:**  **-** Thái độ:  - Cách trình bày  **=> Hs trình bày**  **Câu 6: sp của hs.** |
| **Bảng mẫu sgk/75** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv tổ chức trò chơi  - HS thực hiện nhiệm vụ  **CÂU 1: Chủ đề của bài học là gì?**  A. Cách nhìn cuộc sống.  B. Những góc nhìn văn chương.  C. Những góc nhìn cuộc sống.  D. Cuộc sống muôn màu.  **CÂU 2: “Chiếc lá cuối cùng” là tác phẩm của**   1. O Hen - ri 2. An - Phông xơ Đô đe   C. Hem Minh Quây  D. Mác - kết.  **CÂU 3: Các yếu tố trong văn nghị luận là**  A. Lí luận.  B. Lí lẽ, dẫn chứng.  C. Bình luận.  D. Tranh luận. | Đáp án   1. B 2. A 3. B |
| ❖ **HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**  **1. Bài vừa học:**  **-** Nắm nội dung bài vừa học.  - Hoàn thành bài tập phần luyện tập và vận dụng  **2. Bài sắp học: TRẢ BÀI KT GIỮA HKI** | |

**\* PHỤ LỤC**

**PHT số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kĩ năng** | **Nội dung cụ thể** |
| **Đọc - hiểu văn bản** | **Nội dung cụ thể** |
|  | **Đọc hiểu văn bản:**  **-** Văn bản 1:………………………………………….  - Văn bản 2: ………………………………………… . |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  Văn bản 3: …………………………………………….. |
| **Thực hành tiếng Việ**t:………………………………… |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  Văn bản 4: ……………………………………………… |
| **Viết** | ….……………………………………………………… |
| **Nói và nghe** | ….……………………………………………………….. |

**PHT số 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian** | **Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen”** | **Sức hấp dẫn của truyện ngắn “Chiếc lá cuối cùng”** |
| Ý kiến | Truyện Em bé thông minh đề cao trí tuệ của nhân gian. | Hình ảnh cây sen được miêu tả cụ thể, chính xác, thể hiện triết lí sống cao đẹp của nhân dân. | Sức hấp dẫn của truyện Chiếc lá cuối cùng được thể hiện qua hình ảnh CLCC và kết thúc bất ngờ. |
| Lý lẽ và bằng chứng | - Lí lẽ 1: tình huống thử thách tư duy và việc sử dụng ngôn ngữ.  - Bằng chứng 1: Trước câu hỏi khó.... có câu trả lời.  - Lí lẽ 2: “Hai câu hỏi thử thách...giải pháp hợp lí”.  - Bằng chứng 2: “Nhờ nhanh trí...khiến vua bái phục.”  - Lí lẽ 3: “..người kể chuyện đã nâng nhân vật...truyện dân gian”.  - Bằng chứng 3: “để tôn vinh trí tuệ dân gian,...nước láng giềng”; “người kể còn nhấn mạnh thêm tính trầm trọng...thời gian suy nghĩ”. | - Lí lẽ 1: "trong đầm gì đẹp bằng sen"  - Bằng chứng 1: "vì tác giả bài ca dao đã khéo léo trình bàu sự khẳng định....trở thành tương đối và có tính thuyết phục"  - Lí lẽ 2: "lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng"  - Bằng chứng 2: "từ "lá xanh" qua "bông trắng" đến "nhị vàng...bông hoa sen mới nở".  - Lí lẽ 3: ...là câu chuyển (chuyển vần, chuyển nhịp, chuyển ý) để chuẩn bị cho câu kết  - Bằng chứng 3: "Bài ca dao đã có sự chuyển vần và thay đổi trật tự...vẫn chảy thông, chạy mạnh".  - Lí lẽ 4: "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn"  - Bằng chứng 4: "Và thế là "sen" hóa thành người...giữ vững nhân cách thanh cao, trong sạch." | - Lí lẽ 1: “nhà văn ...chiếc lá cuối cùng một sự sống”  - Bằng chứng 1: “Như đầu truyện đã viết....bất tử hóa nó”; “Sự hồi sinh ấy thật kì diệu...vẽ vịnh Na-pô-li”  - Lí lẽ 2: “...Ô-Hen-ri mới để Xu kể...chiếc lá cuối cũng.  - Bằng chứng 2: “Cụ Bơ-mơn đang khỏe mạnh...qua đời”; |
| Mục đích viết | Đề cao trí tuệ của nhân dân | Vẻ đẹp của hoa sen trong bài ca dao | Sức hấp dẫn của truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng. |
| Nội dung chính | Ngợi ca sự thông minh tài năng của tầng lớp nông dân . | Bài ca dao có nghệ thuật tuyệt vời và ý nghĩa triết lí nhân sinh. | Truyện ngắn chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc. |